

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN (SỐ:.....113.....)

- Số và ký hiệu văn bản đến: 02./ĐS.-KSV.....ngày 04...tháng...3....năm 2016
- Tên cơ quan ban hành văn bản: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam.....
- Nơi xử lý văn bản: Ông Chủ tịch C.Ty.....Ngày trình: 0-3-2016. Người trình (ký)..

NỘI DUNG XỬ LÝ:

Chuyến Thủ ký/CTY này qđr, may
Thấy báo nội dung đúng lần đi CTY.
Truy cập xem kết quả xử lý.
8/3/2016

KẾT QUẢ XỬ LÝ:

Phụ đạo: đ/c Công đ/c

Hoàng Thế Anh chụp

Ước tính W&C Công ty và đ/c bị

đặt nhà dân cho các khu



9/3/2016 

Số: **02**/ĐS-KSV

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 của Kiểm soát viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Kính gửi:

- Bộ Giao thông Vận tải
- Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1587/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, Kiểm soát viên báo cáo Bộ Giao thông vận tải tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2014, cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên:

Trong năm 2015 Kiểm soát viên đã thực hiện những công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch làm việc trong năm 2015 của Kiểm soát viên, trình Bộ phê duyệt tại văn bản số 3872/BGTVT-QLDN ngày 31/3/2015.

- Báo cáo tình hình hoạt động định kỳ hàng quý theo quy định.

- Hoàn thành Báo cáo thẩm định quỹ lương của người quản lý và người lao động năm 2014 của Tổng công ty ĐSVN, tại văn bản số 09/ĐS-KSV ngày 16/6/2015.

- Hoàn thành chuyên đề giám sát, kiểm tra: Tình hình cấp phát và sử dụng kinh phí của Tổng công ty cấp cho các tổ chức đoàn thể. Kiểm soát viên đã có báo cáo số 19/ĐS-KSV ngày 12/8/2015 gửi Bộ GTVT và Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN.

- Hoàn thành chuyên đề Giám sát công tác Kế hoạch và đầu tư, báo cáo Bộ GTVT tại văn bản số 10/ĐS-KSV ngày 30/6/2015.

- Báo cáo khuyến nghị về trình tự thủ tục đầu tư dự án các ram tàu hiện đại. Kiểm soát viên đã có báo cáo số 17/ĐS-KSV ngày 31/7/2015 gửi Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tổng công ty ĐSVN.

- Báo cáo khuyến nghị về điều chỉnh tăng vốn điều lệ cho Tổng công ty ĐSVN tại Điều lệ mới, tại báo cáo số 22/ĐS-KSV ngày 30/11/2015 gửi Hội đồng thành viên.

- Thực hiện chuyên đề: “Giám sát, kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý, điều hành công việc sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty”.

- Theo dõi các vấn đề về liên quan đến triển khai thực hiện đề án Tái cơ cấu của Tổng công ty.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên theo các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên thông qua việc tham gia các phiên họp, theo dõi các nội dung báo cáo và công việc xử lý hàng ngày của Tổng công ty.

- Kiểm tra, nắm bắt và giám sát các hoạt động của các đơn vị trực thuộc, các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam

- Ghi nhận và khuyến khích các mặt tích cực trong công tác quản lý điều hành của Doanh nghiệp; Kịp thời phát hiện, khiếm khuyết trong công tác quản lý để góp ý với Hội đồng thành viên và báo cáo Bộ GTVT có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo sự phát triển của doanh nghiệp.

- Hoàn thành tốt chương trình công tác đã đề ra.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổng công ty (nếu được mời).

II. Công tác quản lý, điều hành của Tổng công ty năm 2015:

1. Kết quả SXKD:

Cho đến thời điểm báo cáo (cuối tháng 2/2016), Tổng công ty chưa có báo cáo chính thức kết quả hoạt động SXKD năm 2015 như theo quy định tại khoản 2 Điều 64 của Điều lệ của Tổng công ty Ban hành kèm theo Nghị định 175/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013. Qua báo cáo sơ bộ, không chính thức, tại tài liệu phục vụ Hội nghị triển khai kế hoạch công tác năm 2016 (tổ chức ngày 29/12/2015), Kiểm soát viên xin báo cáo một số nét cơ bản của Công ty mẹ nói riêng và Tổng Công ty nói chung như sau:

1.1. Công ty Mẹ

- Doanh thu là 2.825,48 tỷ đồng trong đó:

+ Dịch vụ điều hành GTVT: 2.547,26 tỷ đồng;

+ Cho thuê KCHT: 74,48 tỷ đồng;

+ Doanh thu khác: 203,73 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: 65,67 tỷ đồng bằng 107,6% so với chỉ tiêu Bộ GTVT giao.

1.2. Toàn Tổng công ty:

- Giá trị tổng sản lượng: 11.655,7 tỷ đồng;

- Doanh thu: 11.662,0 tỷ đồng

- Lợi nhuận: *(TCty chưa có số liệu báo cáo)*

- Tổng số lao động là 29.295 người bằng 88,9%. Cơ bản đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân toàn Tổng công ty dự kiến đạt 7,0 triệu đồng/người/tháng bằng 106% so với năm 2014, xấp xỉ kế hoạch đề ra.

Đa số chỉ tiêu cơ bản không đạt kế hoạch được giao theo Nghị quyết số 01-15/NQ-HĐTV ngày 08/1/2015 của Hội đồng thành viên; cụ thể tình hình hoạt động từng lĩnh vực như sau:

1.2.1. Khối Vận tải

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	So cùng kỳ (%)
I	Tổng giá trị sản lượng			
1	Tấn xếp hàng hóa	1000 Tấn	6 596.0	92.6%
2	Tấn Km hàng hóa	1000 T.Km	4 132.7	97.2%
3	Hành khách	1000 người	11 215.7	94.7%
4	Hành khách Km	1000 HK.Km	4 240 826.0	99.7%
5	Tấn hành lý	1000 Tấn	71.0	88.8%
6	Tấn Km hành lý	1000 T.Km	57.3	96.0%
7	Tấn Km tính đổi	1000 T.Km	8 430.8	98.4%
II	Tổng thu	Tỷ đồng	4 658.2	92.9%
1	Trong đó:			
2	Thu hàng	Tỷ đồng	1 866.2	92.8%
3	Thu khách	Tỷ đồng	2 706.5	99.3%
4	Thu hành lý	Tỷ đồng	72.2	92.7%
5	Thu khác	Tỷ đồng	13.3	

- Doanh thu đạt 5.025,5 tỷ đồng, bằng 93,9% năm 2014 (bao gồm cả doanh thu dịch vụ hỗ trợ); như vậy không những không đạt chỉ tiêu tăng trưởng 10%, mà còn sụt giảm so với năm 2014.

- Chỉ tiêu Tấn KM tính đổi đạt 8.430,85 triệu, bằng 98,4% năm 2014; như vậy không những không đạt chỉ tiêu tăng trưởng 7%, mà còn sụt giảm so với năm 2014.

- Các chỉ tiêu về vận tải hàng hóa, hành khách đều không đạt yêu cầu tăng trưởng, sụt giảm so với năm 2014,

1.2.2. Khối quản lý, bảo trì KCHT

Giá trị sản lượng đạt 2.190,5 tỷ đồng, bằng 97,2%; Doanh thu đạt 2.316,2 tỷ đồng bằng 95,8%. Không hoàn thành chỉ tiêu tăng 10% theo Nghị quyết của HĐQT.

1.2.3. Khối sản xuất công nghiệp và sửa chữa vận dụng đầu máy toa xe

Giá trị tổng sản lượng đạt 345,6 tỷ đồng, bằng 103,3% so với năm 2014; xấp xỉ kế hoạch giao tăng 5% trong năm 2015.

Doanh thu đạt 158,7 tỷ đồng, bằng 106,1%. so với năm 2014, vượt kế hoạch giao tăng 5% trong năm 2015.

1.2.4. Khối Các công ty cổ phần dịch vụ và xây lắp

+ Các Công ty CP dịch vụ: Giá trị tổng sản lượng và doanh thu đạt 338,2 tỷ

đồng, bằng 37,2% so với năm 2014;

+ Các Công ty CP xây lắp: Giá trị tổng sản lượng đạt 930.5 tỷ đồng, bằng 64,5% và doanh thu đạt 998,0 tỷ đồng bằng 64,1% so với năm 2014;

Như vậy, hoạt động của các Công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty đều sụt giảm nghiêm trọng về sản lượng và doanh thu.

1.2.5. Các chỉ tiêu khác:

Về an toàn giao thông đường sắt: Cuối năm số vụ tai nạn GTĐS đã giảm nhiều nhưng nhìn chung cả năm diễn biến phức tạp tăng trên cả ba tiêu chí so với cùng kỳ làm ảnh hưởng đến công tác vận tải và làm thiệt hại về kết cấu hạ tầng đường sắt: đã xảy ra 487 vụ tai nạn GTĐS, tăng 99 vụ (tăng 25,5%). Tai nạn do chủ quan 33 vụ, tăng 08 vụ (tăng 32%), tai nạn do khách quan 454 vụ, tăng 92 vụ (tăng 25,4%) trong đó, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng (do khách quan) 01 vụ, giảm 01 vụ; tai nạn rất nghiêm trọng (do khách quan) 13 vụ, tăng 10 vụ.

2. Công tác quản lý, điều hành, quản trị doanh nghiệp:

Năm 2015 là năm đầu tiên chuyển đổi hai đơn vị vận tải chủ lực từ đơn vị hạch toán phụ thuộc thành các công ty độc lập hoạt động theo mô hình công ty TNHH MTV, đồng thời tiến hành cổ phần hóa, thoái vốn một loạt các đơn vị theo Đề án tái cơ cấu được Chính phủ phê duyệt. Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định, nhưng do chưa có sự chuẩn bị kỹ càng nên công tác chỉ đạo điều hành còn nhiều lúng túng.

Công tác chỉ đạo điều hành chưa thích ứng kịp thời và chưa thực sự mềm dẻo để phù hợp với mô hình tổ chức mới. Tại một vài chi nhánh khai thác hoạt động chưa đạt yêu cầu đề ra, một phần chưa nắm bắt được vai trò, trách nhiệm của đơn vị trong lĩnh vực kinh doanh mới một phần nhân lực còn hạn chế nên chưa chủ động, mạnh dạn trong sản xuất kinh doanh. Quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty con hoạt động độc lập chưa thật sự theo kịp mô hình hoạt động mới, một số lĩnh vực Công ty mẹ can thiệp sâu vào hoạt động của Công ty con, chưa phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty mẹ và công ty con; Ví dụ: Lĩnh vực đầu tư XD CB (KSV đã có báo cáo chuyên đề tại văn bản số 10/ĐS-KSV ngày 30/6/2015), lĩnh vực kế hoạch SXKD, lĩnh vực tổ chức cán bộ.

2.1. Công tác tổ chức cán bộ:

Mô hình tổ chức hoạt động hay bị thay đổi ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, điển hình là việc thay đổi tổ chức quản lý của các Xí nghiệp đầu máy, là yếu tố chiếm tới 40% giá thành, liên tục thay đổi chủ trương từ Công ty Mẹ giao cho các Công ty con và lại chuyển lại cho Công ty mẹ từ 01/10/2015.

Trung tâm ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn ĐSVN vừa được thành lập đã phải giải thể ngay trong năm 2015.

Cơ cấu, chức năng nhiệm vụ các cơ quan tham mưu của Công ty mẹ cũng bộc lộ nhiều điểm bất cập, cần điều chỉnh (việc tách nhập tham mưu quản lý về hạ tầng và nguồn vốn sự nghiệp kinh tế).

Một số đơn vị trực thuộc liên tục phải thay đổi lãnh đạo cấp cao theo chỉ đạo

của Tổng công ty, điển hình là Công ty QLĐS Hà Hải trong năm 2015 có 2 đời chủ tịch và 3 đời Tổng Giám đốc. Việc thay đổi quá nhiều trong thời gian ngắn gây xáo trộn về tổ chức, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Thủ tục thành lập 5 xí nghiệp đầu máy trực thuộc TCT ĐSVN (QĐ số 1516/QĐ-ĐS, 1517/QĐ-ĐS, 1518/QĐ-ĐS, 1519/QĐ-ĐS, 1520/QĐ-ĐS ngày 30/9/2015), chưa đảm bảo về thủ tục pháp lý và thẩm quyền ký văn bản. Theo quy định, việc thành lập các Chi nhánh phải phù hợp với Đề án tái cơ cấu được duyệt và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền; tại các quyết định của HĐTV, các xí nghiệp được thành lập và hoạt động từ 01/10/2015, nhưng đến ngày 08/10/2015 Văn Phòng chính phủ mới có VB 8142/VPCP-ĐMDN thông báo ý kiến chấp thuận của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh và ngày 14/10/2015 Bộ GTVT mới có văn bản số 13694/BGTVT-QLDN chính thức chấp thuận theo thẩm quyền.

2.2. Xây dựng khung pháp lý:

Năm 2015, Tổng công ty đã ban hành và sửa đổi một số qui chế quản lý nội bộ để phù hợp với mô hình sản xuất mới như Quy chế quản lý kế hoạch của Công ty Mẹ, Quy chế phân cấp quản lý đầu tư, Quy chế (tạm thời) quản lý, sử dụng nguồn thu cho thuê KCHTĐS; Quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị phụ thuộc Công ty Mẹ. Tuy nhiên, việc sửa đổi, hoàn thiện và xây dựng mới hệ thống quy chế, quy định nội bộ để phù hợp với mô hình tổ chức mới còn chậm so với yêu cầu thực tế. Một số văn bản ban hành không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ về mối quan hệ giữa Công ty mẹ và công ty con (Ví dụ: quyết định số 293/QĐ-ĐSVN ngày 11/3/2015 về quy chế quản lý kế hoạch và phân cấp đầu tư và xây dựng).

2.3- Về công tác cổ phần hóa, thoái vốn và sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

- Công tác cổ phần hóa: Trong năm 2015, Tổng Công ty đã tích cực chỉ đạo các Ban liên quan và 24 Công ty TNHH MTV tập trung xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung công việc liên quan đến công tác cổ phần hóa theo tiến độ. Đến nay Tổng Công ty đã thực hiện xong việc bán CP lần đầu IPO của 24/24 Công ty và đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông lần thứ nhất của 19/24 Công ty, đảm bảo chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/01/2016. Nhìn chung công tác cổ phần hóa cơ bản đáp ứng tiến độ đề ra.

- Công tác thoái vốn: Tổng Công ty đã triển khai thực hiện thoái vốn đợt 1 tại 13 công ty cổ phần, bổ sung kế hoạch thoái vốn đợt 2 tại 14 công ty cổ phần và tiếp tục đưa vào kế hoạch thoái vốn tại 03 công ty cổ phần theo chỉ đạo của Bộ GTVT, nâng tổng số các công ty cổ phần thuộc diện thoái vốn lên 30 doanh nghiệp. Hiện tại, đã thực hiện thoái vốn tại 11 doanh nghiệp (trong đó có 7 công ty đã thoái toàn bộ vốn), tổng số tiền thu về đạt trên 192 tỷ đồng, gấp 2,4 lần so với mệnh giá. Hiện nay Tổng Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn tiếp tục hoàn thiện phương án bán theo lô và hoàn thiện hồ sơ thoái vốn đối với các công ty bán đấu giá công khai. Nhìn chung, công tác thoái vốn chưa hoàn thành đúng tiến độ theo chỉ đạo của Bộ GTVT tại văn bản số 13494/BGTVT-QLDN ngày 12/10/2015.

- Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

Từ 01/1/2015 chuyển đổi hai công ty vận tải ĐS Hà Nội và Sài Gòn từ đơn vị hạch toán phụ thuộc thành các Công ty TNHH MTV hạch toán độc lập, tiến tới Cổ phần hóa.

Giải thể chấm dứt hoạt động Ban Quản lý Dự án nhà điều hành sản xuất, văn phòng cho thuê và chung cư - 31 Láng Hạ, Hà Nội và Ban Quản lý dự án đầu tư 136 Hàm Nghi, Văn phòng đại diện Tổng công ty tại Đà Nẵng, Trung tâm Ứng phó sự cố thiên tai và Cứu nạn ĐS; sáp nhập Báo Đường sắt về Báo GTVT (theo Quyết định số 1016/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2015 của Bộ GTVT).

Hoàn thành việc xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng công ty ĐSVN trình Bộ GTVT.

**** Nhận xét đánh giá về công tác tái cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp, cổ phần hóa và thoái vốn:***

Nhìn chung, Tổng công ty đã có chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm thực hiện công tác Cổ phần hóa, thoái vốn và sắp xếp lại doanh nghiệp; kết quả đạt được khối lượng công việc rất lớn, chiếm tỷ trọng cao trong công tác CPH sắp xếp doanh nghiệp của Bộ GTVT. Tuy đạt về số lượng, nhưng chất lượng chưa cao. Các Công ty QL KCHT ĐS tuy hoàn thành chỉ tiêu nhưng khối lượng vốn nhỏ, chủ yếu bán cho đối tượng ưu tiên và nội bộ CBCNV (không có cổ đông chiến lược). Hai công ty vận tải có khối lượng chào bán lớn đều không hoàn thành kế hoạch chào bán: Cty VTĐS Sài Gòn bán được 21,54%/ 40% số vốn điều lệ chào bán; Cty VTĐS Hà Nội bán được 8,38%/ 40% số vốn điều lệ chào bán. Công tác bàn giao tài sản giữa các đơn vị khi chuyển sang hoạt động theo mô hình tổ chức mới vẫn còn một số vướng mắc nên chưa hoàn thành triệt để.

Công tác thoái vốn nhà nước khỏi các Công ty cổ phần chưa đảm bảo tiến độ, nguyên nhân một phần do chờ cơ chế thực hiện theo Nghị quyết 40/NQ-CP ngày 01/6/2015 của Chính phủ, một phần do chủ quan của Tổng công ty (bỏ hình thức thoái vốn thông thường, rút hồ sơ 5 công ty đã hoàn thành thủ tục thoái vốn thông thường đã trình UB CKNN).

Từ 01/1/2015, hai công ty vận tải được chuyển đổi từ đơn vị phụ thuộc thành Công ty TNHH MTV, nhưng việc xác định vốn điều lệ và tài sản, v.v... mới được Tổng công ty tạm xác nhận theo sổ sách kế toán của 31/12/2014. Tuy nhiên, đến hết năm 2015 khi đã thực hiện Cổ phần hóa, vẫn còn một số vấn đề tồn tại sau:

+ Chưa Quyết toán tài chính đến 31/12/2014 để xác định tình hình tài chính, công nợ nội bộ, công nợ với khách hàng, v.v... làm cơ sở xác định giao vốn và tài sản cho các đơn vị.

+ Chưa tổ chức đánh giá lại tài sản cho từng đơn vị vào thời điểm chuyển đổi (01/1/2015) theo quy định tại Điều 28 Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013.

+ Việc xây dựng đơn giá tác nghiệp sản phẩm công đoạn để xác định doanh thu, chi phí của các tác nghiệp giữa Tổng công ty với các công ty vận tải và giữa các đơn vị vận tải với nhau thực hiện quá chậm trễ (ngày 21/5/2015 mới có QĐ số 610/QĐ-ĐS thành lập Tổ xây dựng đơn giá tác nghiệp sản phẩm công đoạn). Đến cuối năm, mới xác nhận giá trị chi phí thuê dịch vụ sức kéo và điều hành vận tải của Công ty con đối với

Công ty mẹ, làm cơ sở để xuất hóa đơn GTGT, nhưng việc xuất hóa đơn này cũng chưa đảm bảo đúng yêu cầu về xuất hóa đơn bán hàng (phải có khối lượng và đơn giá chi tiết).

Các Công ty vận tải sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động, bước đầu đã đổi mới về tư duy và cách làm nhưng chưa thực sự năng động nên chưa theo kịp được với tốc độ đổi mới của cơ cấu tổ chức, chưa đưa ra được các giải pháp phù hợp với tình hình nên sản lượng và doanh thu vận tải đều sụt giảm so với năm 2014 đặc biệt là tuyến Lào Cai. Sự phối hợp giữa các Công ty vận tải trong tổ chức sản xuất và quản lý khai thác tài sản, thiết bị chưa tốt; các Công ty còn có biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh đã làm giảm khả năng đáp ứng nhu cầu vận tải của khách hàng, giảm hiệu quả khai thác phương tiện không thúc đẩy được tăng trưởng sản lượng và doanh thu. Tuy đã áp dụng linh hoạt chính sách khuyến mãi, giảm giá vé, giá cước nhưng nhìn chung giá thành vận tải đường sắt còn cao nên hạn chế sức cạnh tranh với các loại hình vận tải khác. Chủ trương vận chuyển từ kho đến kho và từ nhà đến nhà tại phần lớn các đơn vị vận tải chưa thực hiện được như mong đợi. Khai thác hàng hóa tại các ga khu vực có đường nhánh, kết nối cảng biển chưa hiệu quả. Cơ sở vật chất phục vụ xếp dỡ tại các ga còn chưa đáp ứng được hết yêu cầu của khách hàng; tốc độ đưa hàng còn chậm, luồng hàng bất bình hành.

Việc sát nhập, giải thể của một số đơn vị như Ban QLDA 31 Láng Hạ, Trung tâm ứng phó sự cố thiên tai và Cứu nạn ĐS, mới dừng ở bước xác định nguyên trạng, chưa có phương án tổng thể xử lý tồn đọng về tài chính, kiểm toán, quyết toán, xác định trách nhiệm các bên liên quan, v.v....

Việc định hướng phát triển các đơn vị sự nghiệp chưa rõ ràng, quan niệm về tổ chức hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị này còn có cách hiểu chưa đúng nên việc báo cáo và cấp phát kinh phí còn nhiều vấn đề chưa phù hợp.

2.4. Công tác kế hoạch:

Việc ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị phụ thuộc rất lúng túng và chậm trễ. Đến ngày 22/9/2015, Tổng công ty mới ban hành quyết định số 1405/QĐ-ĐS phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty mẹ - TCTy ĐSVN. Tuy nhiên, căn cứ để lập kế hoạch chưa thật sự chắc chắn, chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật khoa học, mới chỉ dựa vào nhu cầu chi của Công ty mẹ để xây dựng bài toán ngược, chưa tính đến giá thành chi phí của các công ty con hoặc từng tuyến có chịu được hay không? Không có cơ chế linh hoạt giảm chi phí sức kéo khi giá nhiên liệu liên tục giảm.

Việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng quý, chế độ báo cáo chưa thực hiện theo đúng quy định của nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2015, Tổng công ty chưa ký chính thức cáo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng quý báo cáo Chủ sở hữu (mới dừng ở mức các báo cáo theo lĩnh vực do Bộ GTVT yêu cầu theo biểu mẫu sẵn).

2. 4- Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

Nhìn chung, giá trị sản lượng và giải ngân nguồn vốn NSNN và TPCP chưa đạt kế hoạch: i) giá trị sản lượng vốn NSNN đạt 99,39% kế hoạch năm, vốn TPCP đạt 88,9%

kế hoạch năm; ii) giá trị giải ngân vốn NSNN đạt 62,22% kế hoạch năm, vốn TPCP đạt 88,9% kế hoạch năm.

Tổng công ty đã sửa đổi, ban hành quy chế phân cấp về đầu tư. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện về thẩm quyền quyết định đầu tư, thực hiện các trình tự quản lý đầu tư các dự án của các Công ty thành viên hoạt động độc lập vẫn chưa phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty mẹ cũng như công ty con. Vấn đề này Kiểm soát viên đã nhiều lần có báo cáo, kiến nghị tuy nhiên một số văn bản phê duyệt, chỉ đạo về công tác đầu tư XDCB Tổng công ty vẫn thực hiện theo nếp cũ (ví dụ: đối với dự án đầu tư các đoàn tàu mới, Tổng công ty có các quyết định 1065/QĐ-ĐS, 1066/QĐ-ĐS ngày 19/8/2015 phê duyệt đề cương - dự toán, quyết định 2713/QĐ-ĐS, 2714/QĐ-ĐS ngày 31/12/2015 phê duyệt báo cáo NCKT mặc dù theo thẩm quyền Tổng công ty chỉ phê duyệt chủ trương đầu tư; QĐ 140/QĐ-ĐS ngày 4/2/2015 phê duyệt DA ĐTXDCT xây mới nhà lưu trú và bếp ăn giữa ca do chủ đầu tư là Cty VTĐS Hà Nội, v.v....).

Việc tổ chức đầu tư, thi công một số dự án khi chưa bố trí được vốn, dẫn đến nợ đọng XDCB khá nhiều, gây khó khăn rất lớn cho các đơn vị được chỉ định thi công, đặc biệt là các Cty QL KCHT ĐS với quy mô vốn rất nhỏ nhưng bị nợ đọng lớn.

Việc triển khai thủ tục XDCB khá chậm, đặc biệt đối với dự án đầu tư các đường ngang dân sinh, cuối tháng 12/2015 mới hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà thầu, hết năm đã phải hoàn thành giải ngân để kịp tiến độ sử dụng vốn NSNN. Đối với các dự án này, cũng xảy ra hiện tượng chia quá nhỏ các gói thầu, phát sinh thủ tục và nguy cơ tăng chi phí.

2.4. Công tác lao động tiền lương:

Kế hoạch sử dụng lao động và Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2015: năm 2015 Tổng công ty vẫn mới chỉ tạm giao Quỹ lương cho các chi nhánh, đơn vị thuộc Tổng Công ty; chưa có Kế hoạch sử dụng lao động và kế hoạch tiền lương chính thức theo quy định.

2.5- Công tác Quản lý tài chính, hạch toán kế toán:

- Việc áp dụng phần mềm kế toán đã được triển khai đồng bộ tại Công ty mẹ, nhưng tiến độ còn chậm, hiệu quả chưa cao, chưa phát huy hết tính năng của phần mềm.

- Sau khi tái cơ cấu, một loạt các chi nhánh khai thác được thành lập là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, nhưng cơ chế hướng dẫn về cơ chế tài chính, tiền lương, chi phí, chế độ báo cáo, cấp phát kinh phí, v.v... còn chậm gây lung túng cho các đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Việc hướng dẫn cơ chế nộp thuế cho các đơn vị phụ thuộc liên tục thay đổi, gây khó khăn cho việc nộp thuế của các đơn vị và Tổng công ty; đặc biệt việc chỉ đạo chuyển giao cho các đơn vị tự nộp thuế tại địa phương, dẫn đến việc phải phân khai khối lượng và đơn giá sản phẩm cho các đơn vị phụ thuộc là một khó khăn rất lớn cho các cơ quan tham mưu và đơn vị phụ thuộc, phát sinh nhiều thủ tục nội nghiệp; hiện tại mới tạm phân khai giá trị cho các đơn vị mà không có cơ sở khoa học về khối lượng, đơn giá, dẫn đến việc phát hành hóa đơn giữa Công ty mẹ và các đơn vị phụ thuộc không đảm bảo đủ tiêu chí theo yêu cầu của Nhà nước về hóa đơn chứng từ.

- Chế độ kiểm tra, giám sát, quyết toán các khoản thu chi của các đơn vị trực thuộc (các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp) chưa được quy định rõ ràng. Tổng công ty mới chỉ xác nhận, chưa thực hiện quyết toán tài chính năm cho các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là các đơn vị thực hiện sát nhập, giải thể, tái cơ cấu như: Báo đường sắt, 2 Công ty vận tải; Chưa quyết toán kinh phí cấp cho các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức Đảng, đoàn thể. v.v...

- Việc xử lý tài chính đối với các đơn vị sát nhập giải thể chưa được tiến hành triệt để, đặc biệt là đối với Ban QLDA 31 Láng Hạ, với yêu cầu phải xử lý tài chính lên đến gần trăm tỷ đồng. Hiện tại, Tổng Công ty mới thực hiện bàn giao nguyên trạng cho một đơn vị sự nghiệp hoạt động độc lập với công ty mẹ, không có chức năng để xử lý về tài chính đối với các khoản đã chi của Ban QLDA 31 Láng Hạ.

2.6. Tính tuân thủ của Hội đồng thành viên trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành nhiệm vụ được giao:

Thể thức, trình tự thủ tục trong việc triệu tập họp HĐQT, lập Biên bản và ra các Nghị quyết của HĐQT chưa tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn liên quan và Điều lệ. Thời gian chuẩn bị tài liệu họp quá ngắn nên chất lượng không cao. Nội dung họp sa đà vào các vụ việc chi tiết, thậm chí thuộc thẩm quyền của Ban điều hành; Các cuộc họp định kỳ (quý) theo quy định chưa thực hiện đánh giá tổng hợp, toàn diện tình hình thực hiện của Ban điều hành và đề ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho quý hoặc thời gian tiếp theo. Nhiều nội dung phát sinh trong cuộc họp HĐQT chưa thực hiện theo trình tự quy định, thậm chí nhiều nội dung không được bàn thảo trong nội dung họp nhưng vẫn được đưa vào nghị quyết. Thành phần họp thường là mở rộng, quá nhiều thành phần, nên ít có ý kiến tập trung bàn bạc chuyên sâu của thành viên HĐQT.

3. Nhận xét đánh giá chung:

Theo đánh giá của Kiểm soát viên, nhìn chung trong năm 2015 Tổng công ty ĐSVN có nhiều mặt hoạt động tích cực được xã hội và Bộ GTVT ghi nhận, nhưng về cơ bản không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trên đa số các chỉ tiêu quan trọng. Hoạt động sản xuất kinh doanh sụt giảm nghiêm trọng và có xu hướng sụt giảm tiếp theo trong đầu năm 2016. Các mặt tích cực mới chỉ là biểu hiện bề ngoài, còn về thực chất chưa có sự thay đổi căn bản về tư duy, quan hệ sản xuất phù hợp với tình hình và nhiệm vụ, đáp ứng được yêu cầu và đòi hỏi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

III. Phương hướng, kế hoạch hoạt động trong năm 2015:

Trên cơ sở thông tin và kết quả công tác năm 2015, trong năm 2016 Kiểm soát viên sẽ triển khai một số công việc cụ thể sau:

- Giám sát kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý, điều hành công việc sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty.

- Thực hiện kiểm tra giám sát công tác quản lý tài chính, chi tiêu đối với Văn phòng Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

- Thực hiện kiểm tra giám sát cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp duy tu, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Kiểm tra giám sát cơ chế đầu tư, quản lý dự án, đánh giá hiệu quả đầu tư của một số dự án trọng điểm đang triển khai của Tổng công ty như: dự án Đầu tư các Đoàn tàu nhanh cao cấp tuyến Hà Nội – Vinh và TP. Hồ Chí Minh – Nha Trang.

- Kiểm tra giám sát tình hình nợ đọng XDCB của các dự án do Tổng công ty thực hiện đầu tư hoặc ủy quyền đại diện chủ đầu tư.

- Kiểm tra giám sát tình hình quản lý vốn, hiệu quả đầu tư của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên.

- Kiểm tra giám sát tình hình quản lý vốn sự nghiệp kinh tế giao cho Tổng công ty ĐSVN

- Kiểm tra giám sát tình hình quản lý vốn Đầu tư phát triển của Tổng công ty ĐSVN.

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Tổng công ty trước khi trình Bộ hoặc cơ quan Nhà nước có liên quan.

- Tiếp tục rà soát, đề nghị Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty xem xét, giải quyết các chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải và kiến nghị của Kiểm soát viên trong năm 2015 để giải quyết các tồn tại, khó khăn, hạn chế được các rủi ro trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên theo các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên thông qua việc tham gia các phiên họp, theo dõi các nội dung báo cáo và công việc xử lý hàng ngày của Tổng công ty.

- Thẩm định báo cáo xác định quỹ lương thực hiện năm 2015 của Viên chức quản lý và Người lao động của Tổng công ty.

- Lập chương trình công tác năm 2016 trình Bộ GTVT phê duyệt.

- Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác theo yêu cầu của chủ sở hữu hoặc phát sinh trong quá trình kiểm soát, giám sát đơn vị.

IV. Kiến nghị của Kiểm soát viên:

Để có thể thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đồng thời giúp cho doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Bộ đề ra, Kiểm soát viên kính đề nghị:

1. Đối với Tổng Công ty ĐSVN:

- Nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến kiến nghị, khuyến nghị của Kiểm soát viên trong các báo cáo giám sát của Kiểm soát viên theo đúng chỉ đạo của Bộ GTVT tại

